

Bản án số: 23/2025/HNGĐ-ST

Ngày 21-01-2025

V/v tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Liêng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Bửu Huệ.

2. Bà Nguyễn Thị Thu Vân.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Chu Tường Vy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Mỹ - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 510/2024/TLST – HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2024, về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 263/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 160/2025/QĐST-HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Phạm Thị H, sinh năm 1971; thường trú: Số C (tổ C), đường B, khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Bị đơn:* Ông Phạm Văn T, sinh năm 1968; thường trú: Số C (tổ C), đường B, khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo đơn khởi kiện đề ngày 07 tháng 10 năm 2024, lời khai trong quá trình tố tụng nguyên đơn bà Phạm Thị H trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị H và ông Phạm Văn T sau thời gian tìm hiểu nhau thì tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện T, Thành phố Hải Phòng theo Giấy chứng nhận kết hôn số 01, quyển số 18 ngày 27/4/1992.

Sau khi kết hôn, vợ chồng sinh sống tại số nhà C (tổ C), đường B, khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian đầu thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau, cuộc sống không hạnh phúc. Nay bà H xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa, yêu cầu được ly hôn với ông Phạm Văn T.

Về con chung: Quá trình chung sống, bà Phạm Thị H và ông Phạm Văn T có 02 con chung tên Phạm Thị Thu A, sinh ngày 18/02/1998 và Phạm Thị Thùy D, sinh ngày 19/05/1992, hiện đã đủ tuổi trưởng thành nên không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nghĩa vụ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn ông Phạm Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 03/12/2024 và tham gia phiên tòa vào các ngày 03/01/2025, 21/01/2025 nhưng vắng mặt không lý do, đồng thời cũng không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà H, không cung cấp tài liệu chứng cứ liên quan đến vụ án. Việc giải quyết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được xem xét trên chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và do Tòa án thu thập.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán được phân công thụ lý, giải quyết vụ án đã được thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Sự chấp hành pháp luật của các đương sự: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật liên quan. Bị đơn chưa thực hiện đúng, đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án nhận thấy yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở theo quy định pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát, Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn là ông Phạm Văn T đã được tòa án triệu tập tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 03/12/2024 và tham gia phiên tòa vào các ngày 03/01/2025, 21/01/2025 nhưng vắng mặt không lý do; nguyên đơn có yêu cầu giải quyết vắng mặt, căn cứ vào các Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Văn T và bà Phạm Thị H có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 01, quyển số 18 ngày 27/4/1992 tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện T, Thành phố Hải Phòng nên là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

[3] Theo đơn khởi kiện và lời trình bày trong quá trình tố tụng, nguyên đơn bà Phạm Thị H xác định mâu thuẫn vợ chồng là do quá trình chung sống vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau dẫn đến cuộc sống không hạnh phúc. Quá trình tố tụng, Tòa án đã triệu tập ông Phạm Văn T để hòa giải, hàn gắn tình cảm vợ chồng, nhưng ông T không đến, điều đó chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng giữa ông T và bà H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu ly hôn của bà H là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Quá trình chung sống, bà Phạm Thị H và ông Phạm Văn T có 02 con chung tên Phạm Thị Thu A, sinh ngày 18/02/1998 và Phạm Thị Thùy D, sinh ngày 19/05/1992, hiện đã đủ tuổi trưởng thành nên không yêu cầu Tòa giải quyết.

[5] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Bà Phạm Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Ý kiến của Viện kiểm sát phù hợp với quan điểm của Tòa án nên chấp nhận.

[7] Án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn: Bà Phạm Thị H phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 235, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 51 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Thị H về tranh chấp ly hôn đối với bị đơn ông Phạm Văn T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị H được ly hôn với ông Phạm Văn T (Giấy chứng nhận kết hôn số 01, quyển số 18 tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện T, Thành phố Hải Phòng, cấp ngày 27/4/1992).

2. Về con chung: Các con chung đã đủ tuổi trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí sơ thẩm: Bà Phạm Thị H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0001735 ngày 14 tháng 10 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND thành phố Dĩ An;
- Chi cục THADS thành phố Dĩ An;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- Lưu: VP, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Liêng